

DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ  
Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam  
phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) - Đoạn qua xã Nha Bích  
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ.CNCT ngày /08/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất Chi nhánh Chơn Thành )

| STT | Tên chủ sử dụng đất                           | Địa chỉ thường trú (cũ)                   | Số CCCD                      | Số thửa | Số tờ | Diện tích<br>thửa đất<br>(m²) | Tổng diện tích<br>GPMB (m²) | Loại đất ảnh<br>hưởng | Địa chỉ thửa đất<br>(Cũ) | Đợt phê duyệt                             | Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà<br>nước quy định<br>(đồng) |
|-----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|---------|-------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | ông Lâm Minh Hùng                             | Ấp Minh Lập 6, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai | 070069000550                 | 477     | 27    | 1.124,2                       | 44,3                        | CLN                   | Ấp Minh Thắng 7          | ĐỢT 02 QĐ số 561/QĐ- UBND ngày 30/10/2025 | 31.741.530                                                                     |
| 2   | ông Lâm Minh Hùng                             | Ấp Minh Lập 6, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai | 070069000550                 | 478     | 27    | 1123,6                        | 67,5                        | CLN                   | Ấp Minh Thắng 7          | ĐỢT 02 QĐ số 561/QĐ- UBND ngày 30/10/2025 | 48.342.570                                                                     |
| 3   | Bà Đình Thị Lệ                                | Ấp 5, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai          | 017191000661                 | 325     | 9     | 18520,8                       | 1686,6                      | CLN                   | Ấp 3                     | ĐỢT 05 QĐ số 611/QĐ-UBND ngày 13/11/2025  | 1.503.365.157                                                                  |
| 4   | Bà Giáp Thị Bảy                               | Ấp 3, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai          | 024168011049                 | 1124    | 9     | 12058,2                       | 219,4                       | CLN                   | Ấp 3                     | ĐỢT 06 QĐ số 681/QĐ-UBND ngày 28/11/2025  | 105.864.622                                                                    |
| 5   | Hộ ông Lê Văn Xảo<br>và bà Chiêm Thị Ngọc Lan | Ấp 1, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai          | 070083000972<br>070185008374 | 7       | 11    | 20805,1                       | 605,0                       | CLN                   | Ấp 1                     | ĐỢT 06 QĐ số 681/QĐ-UBND ngày 28/11/2025  | 248.944.813                                                                    |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Thịnh                          | Ấp Minh Lập 2, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai | 070088006596                 | 255     | 27    | 54.632,9                      | 460,0                       | CLN                   | Ấp Minh Thắng 7          | ĐỢT 07 QĐ số 776/QĐ-UBND ngày 12/12/2025  | 335.293.322                                                                    |
| 7   | bà Nguyễn Thị Thùy Ngân                       | Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh      | 042177004863                 | 554     | 9     | 1126,3                        | 52,1                        | CLN                   | Ấp 3                     | ĐỢT 08 QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 17/12/2025  | 31.416.300                                                                     |
| 8   | Bà Trần Thị Thương                            | Ấp 1, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai          | 042181004363                 | 1.076   | 8     | 11200,7                       | 6,6                         | CLN                   | ấp 2                     | ĐỢT 08 QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 17/12/2025  | 3.019.500                                                                      |
| 9   | Ông Dương Văn Thành                           | ấp 3, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai          | 024084009439                 | 947     | 9     | 1772,4                        | 5,4                         | CLN                   | Ấp 3                     | ĐỢT 08 QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 17/12/2025  | 4.657.500                                                                      |
| 10  | Ông Phạm Văn Thịnh<br>và bà Bùi Thị Nguyệt    | Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh    | 038085039402<br>038186024050 | 999     | 8     | 1426,6                        | 391,0                       | CLN                   | ấp 2                     | ĐỢT 08 QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 17/12/2025  | 93.866.382                                                                     |

|    |                                                                   |                                                                                                        |                              |       |    |         |       |     |                 |                                             |             |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------|----|---------|-------|-----|-----------------|---------------------------------------------|-------------|
| 11 | Ông Phạm Xuân Thanh<br>và bà Nguyễn Thị Thủy Ngân                 | Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh                                                                   | 033070007307<br>042177004863 | 555   | 9  | 1687,5  | 0,6   | CLN | ấp 3            | ĐỢT 08 QĐ số 780/QĐ-UBND ngày<br>17/12/2025 | 361.800     |
| 12 | Ông Lâm Minh Hùng                                                 | Ấp Minh Lập 6, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070069000550                 | 479   | 27 | 1.211,0 | 84,1  | CLN | Ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 09 QĐ số 802/QĐ-UBND ngày<br>25/12/2025 | 61.446.035  |
| 13 | Ông Nguyễn Văn Thắng<br>và bà Đào Thị Thủy                        | Ấp Minh Thắng 5, xã Nha Bích, tỉnh Đồng<br>Nai                                                         | 070176000785                 | 399   | 26 | 6,4     | 6,4   | CLN | Ấp Minh Thắng 4 | ĐỢT 09 QĐ số 802/QĐ-UBND ngày<br>25/12/2025 | 2.521.600   |
| 14 | Hộ ông Lâm Xêm<br>và bà Lâm Thị Ba                                | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070154001030                 | 237   | 8  | 245,0   | 17,5  | LUC | Ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 5.232.718   |
| 15 | Hộ ông Lâm Xêm<br>và bà Lâm Thị Ba                                | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070154001030                 | 236   | 8  | 288,3   | 18,2  | LUC | ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 5.067.786   |
| 16 | Hộ ông Lâm Xêm<br>và bà Lâm Thị Ba                                | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070154001030                 | 238   | 8  | 21,2    | 21,2  | LUC | ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 5.766.400   |
| 17 | Hộ ông Lâm Xêm<br>và bà Lâm Thị Ba                                | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070154001030                 | 245   | 8  | 41,7    | 41,7  | CLN | ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 12.287.835  |
| 18 | Hộ ông Lâm Xêm<br>và bà Lâm Thị Ba                                | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070154001030                 | 246   | 8  | 166,5   | 166,5 | LUC | ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 48.124.306  |
| 19 | Hộ ông Lâm Xêm<br>và bà Lâm Thị Ba                                | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                              | 070154001030                 | 250   | 8  | 10,5    | 10,5  | CLN | ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 3.328.718   |
| 20 | Hộ bà Lâm Thị Út<br>và ông Điều Công                              | ấp 1, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                                                       |                              | 231   | 8  | 13,0    | 0,3   | CLN | Ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 81.600      |
| 21 | Ông Dương Quốc Huy<br>và bà Nguyễn Thị Thủy Niệm                  | Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh<br>Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng                           | 080082020369<br>048183001988 | 750   | 8  | 265,5   | 23,6  | CLN | Ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 10.289.600  |
| 22 | Ông Phạm Văn Tuyền<br>và bà Hoàng Thị Thắm                        | Ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai<br>Khu phố Minh Thành 5, phường Chơn Thành,<br>tỉnh Đồng Nai | 070087003539<br>070183003623 | 764   | 8  | 262,5   | 2,7   | CLN | ấp 1            | Đợt 10 QĐ số 864/QĐ-UBND ngày<br>29/12/2025 | 1.527.525   |
| 23 | bà Nguyễn Thị Phương Chi (ủy quyền<br>cho ông Ngô Hoàng Thiên Vũ) | Xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai                                                                                | 064190012678                 | 1.146 | 8  | 1000,8  | 907,6 | CLN | Ấp 1            | ĐỢT 11 QĐ số 871/QĐ-UBND ngày<br>30/12/2025 | 217.755.600 |

|    |                                                                  |                                                                           |                              |       |    |          |        |               |                 |                                           |             |
|----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------|----|----------|--------|---------------|-----------------|-------------------------------------------|-------------|
| 24 | ông Phạm Minh Tuệ                                                | Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh                              | 052082000373                 | 1143  | 8  | 1001,1   | 1001,1 | CLN           | Ấp 1            | ĐQĐT 11 QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 | 240.236.100 |
| 25 | bà Châu Thị Gái                                                  | Khu phố 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai                               | 070175004806                 | 752   | 8  | 266,5    | 20,9   | CLN           | Ấp 1            | ĐQĐT 11 QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 | 9.112.400   |
| 26 | Ông Lâm Minh Hùng                                                | Ấp Minh Lập 6, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                 | 070069000550                 | 476   | 27 | 1.124,7  | 6,6    | CLN           | Ấp Minh Thắng 7 | ĐQĐT 11 QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 | 5.181.197   |
| 27 | Ông Phùng Thế Hùng và bà Lê Thị Hương                            | Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh                                     | 038090027109                 | 1.075 | 8  | 1108,7   | 13,5   | CLN           | Ấp 2            | ĐQĐT 11 QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 | 3.118.500   |
| 28 | Bà Hồ Thị Thuý                                                   | Xã Tùng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                                                 | 042185006054                 | 72    | 28 | 1026,8   | 975,7  | CLN           | Ấp 1            | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 234.026.700 |
| 29 | bà Lưu Thị Vệ                                                    | Phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh                               | 038180022342                 | 1.487 | 26 | 1456,3   | 7,0    | CLN           | Ấp Minh Thắng 7 | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 1.617.000   |
| 30 | Ông Công Thành Hiếu và bà Tôn Nữ Anh Thư                         | Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai<br>Ấp Minh Thắng 5, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai | 070097007272<br>070198009193 | 1.489 | 26 | 1.455,0  | 133,1  | CLN+ONT(49,3) | Ấp Minh Thắng 7 | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 71.475.024  |
| 31 | ông Võ Văn Danh                                                  | Xã Tùng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh                                                 | 042090017176                 | 73    | 28 | 997,2    | 997,2  | CLN           | Ấp Minh Lập 3   | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 239.173.200 |
| 32 | Bà Võ Thị Minh Hương và ông Trần Văn Hùng                        | ấp 2, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                          | 070181004991<br>042081007994 | 1.366 | 8  | 1858,0   | 46,1   | CLN           | Ấp 2            | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 22.957.422  |
| 33 | Ông Cao Văn Phúc và bà Nguyễn Thị Hiếu                           | Xã An Long, Thành phố Hồ Chí Minh                                         | 038060011463<br>038168018815 | 850   | 8  | 1691,0   | 35,9   | CLN           | Ấp 1            | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 15.652.400  |
| 34 | Ông Nguyễn Trung Thành và bà Vũ Thị Len                          | Ấp Minh Lập 4, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                 | 070089009168<br>070190008118 | 124   | 27 | 10.799,7 | 20,5   | CLN           | Ấp Minh Thắng 7 | ĐQĐT 12 QĐ số 888/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 | 14.848.647  |
| 35 | Hộ bà Phạm Thị Lịch (đã mất)<br>Người đại diện: Huỳnh Hoàng Oanh | Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai                    | 070182002046                 | 335   | 26 | 1.889,7  | 42,7   | BHK           | Ấp Minh Thắng 7 | ĐQĐT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026  | 5.849.900   |
| 36 | Ông Hoàng Thanh Tuấn                                             | Phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                    | 038089025102                 | 868   | 9  | 593,8    | 535,3  | CLN+ONT(92,7) | Ấp 3            | ĐQĐT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026  | 471.629.239 |

|    |                                       |                                                       |                           |       |    |          |        |     |                 |                                         |             |
|----|---------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|-------|----|----------|--------|-----|-----------------|-----------------------------------------|-------------|
| 37 | ông Nguyễn Văn Huân                   | Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai                      | 04271002616               | 1.212 | 8  | 2002,7   | 1961,2 | CLN | ấp 2            | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 437.612.980 |
| 38 | Bà Nguyễn Thị Mong                    | Khu phố 2, Phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai           | 074160004053              | 371   | 26 | 17.547,9 | 1422,3 | CLN | Ấp Minh Thắng 4 | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 385.112.923 |
| 39 | bà Tổng Thị Thắm                      | Phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh              |                           | 388   | 27 | 1128,2   | 236,4  | CLN | Ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 104.654.400 |
| 40 | Phan Tấn Thành                        | Khu phố Thành Tâm 1, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai | 075099000982              | 757   | 8  | 267,8    | 15,2   | CLN | ấp 1            | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 6.627.200   |
| 41 | Ông Nguyễn Mậu Nguyên                 | Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh              | 038074014093              | 389   | 27 | 1119,4   | 312,2  | CLN | Ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 138.729.200 |
| 42 | ông Trịnh Thanh Minh                  | phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh              | 038071002429              | 386   | 27 | 1161,5   | 139,5  | CLN | Ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 61.749.000  |
| 43 | ông Trịnh Thanh Minh                  | phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh              | 038071002429              | 387   | 27 | 1135,9   | 176,3  | CLN | Ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 13 QĐ số 936/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 | 78.054.800  |
| 44 | ông Trần Tuấn Anh                     | Khu phố 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai      | 034089016040              | 1.488 | 26 | 1454,3   | 59,7   | CLN | ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 18.391.890  |
| 45 | ông Vũ Công Nhó và bà Nguyễn Thị Hiện | phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh              | 036076008457&026185006095 | 1.147 | 8  | 1000,8   | 302,7  | CLN | Ấp 1            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 69.923.700  |
| 46 | bà Bành Xuân Trang                    | Phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh                | 079167020488              | 546   | 9  | 1096,4   | 104,9  | CLN | Ấp 3            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 63.254.700  |
| 47 | bà Bành Xuân Trang                    | Phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh                | 079167020488              | 547   | 9  | 1095,7   | 87,2   | CLN | Ấp 3            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 52.581.600  |
| 48 | bà Bùi Thị Hoài                       | Phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng                | 038188022428              | 765   | 8  | 260,8    | 1,1    | CLN | Ấp 1            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 479.600     |
| 49 | bà Vũ Thị Duyên                       | phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh                   | 036187013885              | 1.318 | 8  | 330,1    | 3,9    | CLN | Ấp 1            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 1.700.400   |

|    |                                 |                                                                                   |                                                |       |    |          |       |     |                 |                                         |             |
|----|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------|----|----------|-------|-----|-----------------|-----------------------------------------|-------------|
| 50 | Ông Lê Duy Tân                  | phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh                                           | 038087025462                                   | 852   | 8  | 325,9    | 25,3  | CLN | ấp 1            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 11.030.800  |
| 51 | Bà Trần Thị Đào                 | Phường Phú An, thành phố Hồ Chí Minh                                              | 042187018144                                   | 828   | 9  | 1642,0   | 366,2 | CLN | Ấp 2            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 84.592.200  |
| 52 | Ông Trần Quốc Huy               | xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An | 040054000867                                   | 758   | 8  | 268,2    | 13,6  | CLN | ấp 1            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 5.929.600   |
| 53 | Trần Thị Lua                    | Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh                                               | 026182012587                                   | 1.319 | 8  | 1320,3   | 1,4   | CLN | ấp 1            | ĐỢT 14 QĐ số 968/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 | 610.400     |
| 54 | Công ty TNHH Chăn nuôi Thuận An | Ấp Minh Lập 3, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai                                         | GIẤY ĐĂNG KÝ<br>DOANH NGHIỆP:<br>3.801.252.501 | 416   | 27 | 74.620,8 | 419,0 | CLN | Ấp Minh Thắng 7 | ĐỢT 15 QĐ SỐ 969/QĐ-UBND ngày 09/5/2026 | 149.348.080 |